TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A, TỈNH K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/DS-ST
Ngày: 05/9/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Ngọc Giàu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Huệ

2. Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh K.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện A: Ông Trần Văn Ý – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2024/TLST- DS ngày 02 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lê Văn U**, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện A, tỉnh K

2. Bị đơn: Anh **Phạm Hoàng P**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện A, tỉnh K

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện A, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các ý kiến và yêu cầu trong quá trình giải quyết nguyên đơn anh Lê Văn U trình bày:*

Vào ngày 25/12/2021, anh cho anh P vay số tiền 40.000.000đ với lãi suất thỏa thuận 50.000 đồng/triệu/tháng, thời hạn kể từ ngày 25/12/2021 đến ngày 25/4/2022. Để đảm bảo niềm tin để anh cho vay, khi vay anh P có cầm cho anh một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị B (*mẹ của anh P*), hiện anh đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị B số AH 485254. Tờ cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do anh viết, anh P có ký và ghi rõ họ tên. Sau khi vay anh P có l đóng lãi cho anh được 1 tháng số tiền là 2.000.000 đồng thì từ đó đến nay anh P không đóng lãi nữa.

Lúc trước anh yêu cầu anh Phạm Hoàng P phải trả cho anh số tiền vay vốn gốc còn nợ là 40.000.0000đ (Bốn mươi triệu đồng). Và tiền lãi theo quy định pháp luật (từ ngày 25/2/2022 đến khi khởi kiện là 24 tháng), cụ thể là 40.000.000 x 1.66% x 24 tháng = 15.936.000 đồng. Nay anh xác định không yêu cầu tính lãi xác định chỉ yêu cầu anh P trả số tiền 40.000.000 đồng. Anh tự nguyện giao trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị B số AH 485254.

** Bị đơn Phạm Hoàng P vắng mặt không có lý do.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị B vắng mặt không có lý do.*

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Lê Văn U xác định: rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật (từ ngày 25/2/2022 đến khi khởi kiện là 24 tháng), cụ thể là 40.000.000 x 1.66% x 24 tháng = 15.936.000 đồng; xác định chỉ yêu cầu anh P trả số tiền 40.000.000 đồng, trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật; anh tự nguyện giao trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị B số AH 485254.

- Bị đơn anh Phạm Hoàng P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B: Vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần.

- Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn thực hiện giao dịch vay tài sản có lập thành văn bản bằng viết tay thể hiện cầm cố quyền sử dụng đất và có thể hiện số tiền vay, thời hạn vay nên được xem là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự. Khi đến hạn vay bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu trả tiền gốc của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận. Xét về yêu cầu tính lãi tại phiên tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi chỉ yêu cầu trả tiền gốc 40.000.000 đồng. Việc rút yêu cầu là tự nguyện nên cần xem xét đình chỉ theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn anh Phạm Hoàng P trả số tiền vay còn nợ 40.000.000 đồng cho anh Lê Văn U. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Văn U trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị B số AH 485254.

Về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn anh Lê Văn U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn anh Phạm Hoàng P địa chỉ ấp A, xã T, huyện A, tỉnh K trả số tiền vay còn nợ. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân

dân huyện A, tỉnh K theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, cả nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Phạm Hoàng P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Hoàng P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B trong vụ án này.

[3] Về nội dung:

Theo nguyên đơn anh Lê Văn U xác định vào ngày 25/12/2021, anh cho anh P vay số tiền 40.000.000đ với lãi suất thỏa thuận 50.000 đồng/triệu/tháng, thời hạn kể từ ngày 25/12/2021 đến ngày 25/4/2022. Để đảm bảo niềm tin để anh cho vay, khi vay anh P có cầm cho anh một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị B (*mẹ của anh P*), hiện anh đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị B số AH 485254. Tờ cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do anh viết, anh P có ký và ghi rõ họ tên. Sau khi vay anh P có đóng lãi cho anh được 01 tháng số tiền là 2.000.000 đồng thì từ đó đến nay anh P không đóng lãi nữa. Do quyền lợi bị xâm hại nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Hoàng P phải trả cho anh số tiền gốc còn thiếu là 40.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy giao dịch vay tiền của nguyên đơn anh Lê Văn U và bị đơn anh Phạm Hoàng P là một hợp đồng dân sự về vay tài sản có kỳ hạn, được giao kết trên cơ sở tự nguyện của các bên. Để đảm bảo cho khoản vay nên khi vay tiền anh P có cầm cho anh U 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

của bà Nguyễn Thị B (*mẹ của anh P*) và anh P có ký và ghi rõ họ tên trong Tờ cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhưng khi thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì anh P là bên vi phạm nghĩa vụ, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết. Do quyền lợi bị xâm hại nên anh U khởi kiện yêu cầu anh Phạm Hoàng P phải trả cho anh U số tiền vay còn nợ 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Phía anh P không đến Tòa tham gia tố tụng là tự mình từ bỏ quyền lợi của mình được trình bày ý kiến, đề nghị, yêu cầu Tòa án bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình. Anh P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng trong suốt quá trình tố tụng. Đây thuộc trường hợp đương sự thừa nhận hoặc không phản đối theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên anh U không phải chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Cho nên, yêu cầu khởi kiện của anh U là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về lãi suất: Tại phiên tòa nguyên đơn anh U xác định rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật (từ ngày 25/2/2022 đến khi khởi kiện là 24 tháng), cụ thể là 40.000.000 x 1.66% x 24 tháng = 15.936.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của anh U theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với số tiền lãi của khoản tiền vay 40.000.000 đồng, nguyên đơn xác định bị đơn đã đóng được số tiền 2.000.000 đồng. Bị đơn không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Văn U trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị B số AH 485254.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng trong suốt quá trình tố tụng và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến hay yêu cầu của mình đối với yêu cầu

khởi kiện của anh U nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn U, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên anh Phạm Hoàng P chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 40.000.000 đồng x 5% = 2.000.000 đồng. Hoàn trả cho anh Lê Văn U số tiền 2.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005150 ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh K.

[5] Xét đề nghị của Vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn U: Buộc bị đơn anh Phạm Hoàng P có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn U số tiền vay còn nợ 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Ghi nhận anh U không yêu cầu tính lãi từ thời điểm anh P vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Kể từ khi bản án có hiệu lực và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chưa thanh toán số tiền trên thì bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Văn U trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị B số AH 485254.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật (từ ngày 25/2/2022 đến khi khởi kiện là 24 tháng), cụ thể là 40.000.000 x 1.66% x 24 tháng = 15.936.000 đồng.

2. Về án phí: Anh Phạm Hoàng P phải chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Lê Văn U số tiền 2.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005150 ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh K.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn U có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Hoàng P và bà Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU